TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 17 – 4 – 2023
V/v: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Anh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và bà Hoàng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 236/2022/TLST-HNGĐ ngày 05-12-2022, về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phan Trần Ngọc T, sinh năm 2000; Địa chỉ: Thôn 8, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lại Văn L, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn 8, xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông – Đang chấp hành án tại Trại Tạm giam Đ, địa chỉ tại: Thôn 6, xã C, huyện Cư M' gar, tỉnh Đắk Lắk – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Phan Trần Ngọc T trình bày: Chị và anh Lại Văn L kết hôn từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L hay chơi bời, không lo làm ăn mà con cái còn nhỏ. Chị đã khuyên rất nhiều nhưng anh L không chịu nghe nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Tháng 6 năm 2020 anh L bị bắt vì vi phạm pháp luật hình sự và anh chị đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh chị có 01 đứa con chung là Lại Anh K, sinh ngày 16/10/2019. Nay chị T xin được nuôi cháu K đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn Lại Văn L trình bày: Anh và chị Phan Trần Ngọc T kết hôn từ năm 2019, có đăng kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông. Sau khi chung sống anh thường xuyên vắng nhà, đến ngày 05-6-2020 thì bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma Ty, mua bán trái phép chất ma túy, cố ý gây thương tích và bị Tòa án xử phạt 09 năm 06 tháng tù, hiện tại anh đang chấp hành án tại Trại giam Đ, chị T yêu cầu xin ly hôn anh L đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh và chị T có 01 con chung là Lại Anh K, sinh ngày 16/10/2019. Anh đồng ý để chị T được nuôi cháu K đến tuổi trưởng thành, anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị T có đơn xin vắng mặt tại các buổi hòa giải, công khai chứng cứ và các phiên tòa và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh L có đơn xin vắng mặt tại các buổi hòa giải, công khai chứng cứ và các phiên tòa và giữ nguyên quan điểm trong bản tự khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn.

Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phan Trần Ngọc T và anh Lại Văn L đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, anh L cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Trần Ngọc T và anh Lại Văn L.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh L và chị T về việc nuôi con chung: Giao cháu Lại Anh K, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2019 cho chị Phan Trần Ngọc T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Chị Phan Trần Ngọc T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phan Trần Ngọc T và anh Lại Văn L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về nợ chung: Chị Phan Trần Ngọc T và anh Lại Văn L thống nhất xác nhận anh chị không có nợ ai, và không ai nợ nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là chị Phan Trần Ngọc T có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp giải quyết cho chị được ly với anh Lại Văn L, hiện đang chấp hành án tại Trại Tạm giam Đ, địa chỉ tại: Thôn 6, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

[2]. Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn là chị Phan Trần Ngọc T và bị đơn là anh Lại Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L và chị T.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Trần Ngọc T và anh Lại Văn L kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông, là hôn nhân hợp pháp. Chị T và anh L là vợ chồng chung sống từ năm 2019, sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L thường xuyên vắng nhà nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã.

Xét mâu thuẫn giữa các đương sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L là có căn cứ. Mặt khác, anh L cũng đồng ý ly hôn với chị T. Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Trần Ngọc T và anh Lại Văn L.

[4]. Về con chung: Chị Phan Trần Ngọc T và anh Lại Văn L có 01 con chung là cháu Lại Anh K, sinh ngày 16/10/2019. Chị T có nguyện vọng được nuôi cháu K đến tuổi trưởng thành, anh L cũng đồng ý để chị T nuôi cháu K. Vì vậy HĐXX cần công nhận sự thỏa thuận của anh L và chị T về việc nuôi con chung như sau: Giao cháu Lại Anh K, sinh ngày 16/10/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi

con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Trần Ngọc T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Chị Phan Trần Ngọc T và anh Lại Văn L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Chị Phan Trần Ngọc T và anh Lại Văn L đều thừa nhận không có nợ ai, không ai nợ.

[7]. Về án phí: Chị Phan Trần Ngọc T là nguyên đơn phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Xét quan điểm và đường lối xử lý của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Phan Trần Ngọc T và anh Lại Văn L.

1. 1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận chị Phan Trần Ngọc T và anh Lại Văn L thuận tình ly hôn.

1. 2. Về con chung: Giao con chung Lại Anh K, sinh ngày 16/10/2019 cho chị Phan Trần Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng: Chị Phan Trần Ngọc T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

1.4. Về tài sản chung: Chị Phan Trần Ngọc T và anh Lại Văn L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

1.5. Về nợ chung: Chị Phan Trần Ngọc T và anh Lại Văn L đều thừa nhận không có nợ ai, không ai nợ.

2. Về án phí: Chị Phan Trần Ngọc T tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005077 ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông. Chị T được nhận lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Đắk Nông.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A, huyện B, tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Anh